

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	mì	TD1+TD3+TD1	7:25	22+0+0	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 2 td1- td3chuyen 2 td3-td1
2		BK8+RC10+TD5	7:25	10+5+0	0+0+0		10+0+9	0+0+0	
3	mì	C10+RC3	9:25	21+0	0+0		20 +1	0+0	
4		T.UNG+TD1	11:15	14+0	0+0		15+4	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2025	TO: TD1 - TD3 - TD1.	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - THÀNH	ETA: 09:20
Xanh - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ZHARIKOV V. A.	TD1	84	1	19			71	KHOAN	Russian
2	PHAN VIET HUNG	TD1	68	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	66	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	86	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUÂN TUNG	TD1	76	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH ĐỨC TIẾN	TD1	80	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH THĂNG	TD1	75	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN THĂNG	TD1	67	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG XUÂN THI	TD1	83	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	TD1	65	1	5			60	DMC-MI	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀI SANG	TD1	70-71	2	9			49	DMC-MI	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN MINH	TD1	73	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
13	VU MẠNH HAI	TD1	79	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUANG SANG	TD1	78	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN LỢI	TD1	64	1	9	1	35	78	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ THANH SƠN	TD1	87	1	10			74	DVL	Vietnamese
17	PHAN THANH TÀI	TD1	85	1	6			65	DVL	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGỌC	TD1	72	1	5			78	PSV	Vietnamese
19	VU HOÀNG QUÂN	TD1	77	1	4			55	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TÌNH	TD1	81-82	2	15			93	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	69	1	5			67	PSV	Vietnamese
22	ĐẠU VIỆT BẠC	TD1	76	1	6			12	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	22	1.472	24	146	1	35	0	2	CHUYEN 02 PAX TU TD1 SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	0	1	2	CHUYEN 02 PAX TU TD3 SANG TD1
3	TD1.	0	0	0	0	0	0	21		
TOTAL		22	1.472	24	146	1	35	22		
WEIGHT KG			1.472		146		35			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2025	TO: RC10 - BK8 - TD5	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MMINH - MẠNH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	RC10	75	1	8	2	40	72	DVL	Vietnamese
2	LÊ DUY HUYNH	RC10	79-80	2	17	1	18	69	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HAI ĐĂNG	RC10	76	1	9	1	14	83	DVL	Vietnamese
4	ĐO MINH HOÀNG	RC10	78	1	16			74	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HỘI	RC10	74	1	12			68	DVL	Vietnamese
6	ĐẶNG THANH BÌNH	BK8	54	1	10	1	11	67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC MINH	BK8	50	1	12			79	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TRÁ	BK8	43	1	11			86	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN LÀNH	BK8	51	1	12			67	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ QUỐC THUY	BK8	44-45	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN DUY AN	BK8	56-57	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
12	BIỆN VĂN THANH	BK8	53	1	13			83	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ TÀI	BK8	46-47	2	17			55	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH THAO	BK8	58-59	2	17			57	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐINH QUANG SƠN	BK8	48	1	9	1	13	56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC10	5	366	6	62	4	72	0		
2	BK8	10	679	14	139	2	24	10		
3	TD5	0	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		15	1.045	20	201	6	96	19		
WEIGHT KG			1.045		201		96			

GRAND TOAL: 1.342 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2025	TO: CLO - RC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - THÀNH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	48	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
2	LE MẠNH THĂNG	CLO	57	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	41	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	45	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	40	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	47	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC HAI	CLO	49	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN KIM HÙNG	CLO	44	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN THỌ	CLO	39	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC THĂNG	CLO	50	1	12			59	KHOAN	Vietnamese
11	TẠ HOÀI TRANG	CLO	42	1	10			77	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHI LINH	CLO	53	1	9			80	DVL	Vietnamese
13	MAI VĂN DƯƠNG	CLO	58	1	12			83	DVL	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TUÔNG	CLO	46	1	10	1	34	84	DVL	Vietnamese
15	LÀ QUÝ DANH	CLO	56	1	5			64	DVL	Vietnamese
16	HOÀNG HỮU THU	CLO	52	1	8			77	PSV	Vietnamese
17	NGÔ THE ANH	CLO	54	1	6			69	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG HỮU THỌ	CLO	51	1	2			72	PSV	Vietnamese
19	PHAN MINH TUÂN	CLO	55	1	5			72	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CLO	43	1	4			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	20	1.468	20	137	1	34	20		
2	RC3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	1.468	20	137	1	34	21		
WEIGHT KG			1.468		137		34			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2025	TO: T.UNG - TD1	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - TTRUNG	ETA: 14:10
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU QUANG THONG	T.UNG	23	1	4	4	65	65	PVEP ITC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	13	1	5			74	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG						65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	17	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	16	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
6	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG	15	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG	11	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
8	VU TIẾN VINH	T.UNG	18	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	14	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	12	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG						63	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	19	1	7			85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN THANH	T.UNG	21-22	2	7			64	KH-THAC	Vietnamese
14	VU DUY DUNG	T.UNG	20	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	14	961	13	72	4	65	15		
2	TD1	0	0	0	0	1	19	4		
TOTAL		14	961	13	72	5	84	19		
WEIGHT KG			961		72		84			

GRAND TOAL: 1.117 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+TD2	7:25	16+3	0+0		16+3	0+0	puma
2		RC4+TD2	7:25	3+16	0+0		0+19	0+0	ec
3		VSP01	9:25	19	0		15	0	puma
4		VSP01+P10	9:25	12+0	0+0		14+3	0+0	ec
5		SAVR	11:25	6			10		

TTBDSX

QUA TẠI THẺM CHUY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2025	TO: P1 - TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - TRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P1						77	KHOAN	Vietnamese
2	FIRSOV EVGENII	P1	41	1	7			105	KHOAN	Russian
3	VŨ VĂN DOANH	P1						72	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐÌNH THANH	P1	42	1	3			55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HẬU	P1	22	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ KIẾN	P1	36	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU NAM	P1	23	1	7			83	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NHẬT QUANG	P1						59	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	P1	25	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI NGỌC TŨ	P1	38	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH TRUNG NGHĨA	P1	24	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HOA	P1	39-40	2	19			77	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN TUYẾN	P1						62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN DUY TÂN	P1	37	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TIẾN DŨNG	P1	45	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
16	CAO QUANG HÙNG	P1	43-44	2	22			113	CODIEN	Vietnamese
17	BUI NGỌC DŨNG	TD2	51	1	4	1	20	79	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG QUANG	TD2	54	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
19	MAI VĂN HOANG	TD2	53	1	6			58	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	16	1.198	14	89	0	0	16		
2	TD2	3	203	3	16	1	20	3		
TOTAL		19	1.401	17	105	1	20	19		
WEIGHT KG			1.401		105		20			

GRAND TOAL: 1.526 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

1300 IG (Auc)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2025	TO: RC4 - TD2	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: NAM - <i>X Tuyền</i>	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THÀNH NAM	RC4	62	1	13			76	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC HAO	RC4	63	1	14	2	40	78	XAYLAP	Vietnamese
3	LƯƠNG THẾ MINH	RC4	60	1	12	1	10	63	XAYLAP	Vietnamese
4	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	44	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	37	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH TIẾN HỮU	TD2	43	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	VĂN TUẤN DŨNG	TD2	42	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH QUANG HUY	TD2	46-47	2	11			72	NIP	Vietnamese
9	NGUYỄN HUNG QUAN	TD2	41	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HAI-92	TD2	45	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THẾ CÔNG	TD2	39-40	2	15			73	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ĐẠI HẢI	TD2	35	1	11			70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TIẾN VINH	TD2	34	1	16			86	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD2	29-30	2	15			73	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH VIỆT DŨNG	TD2	36	1	8			60	DVL	Vietnamese
16	VÔ HỮU TÂN	TD2	38	1	12			80	DVL	Vietnamese
17	BUI VĂN CHÍNH	TD2	84	1	2			85	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN CHÁNH	TD2	32-33	2	4			60	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN GIÁP	TD2	31	1	3			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	3	217	3	39	3	50	0		
2	TD2	16	1.136	20	131	0	0	19		
TOTAL		19	1.353	23	170	3	50	19		
WEIGHT KG			1.353		170		50			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2025	TO: VSP01	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRUONG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ROMANOV S.V	VSP01	34	1	10			117	KH-THAC	Russian
2	CHERNYSHEV	VSP01	33	1	9			118	KH-THAC	Russian
3	VÔ QUANG HUY	VSP01	17	1	7	1	15	81	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUÔNG THANH PHU	VSP01						68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	19	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP01	16	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	27-28	2	8			77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG BA ĐIỀU	VSP01	29-30	2	14			57	YTE	Vietnamese
9	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	22	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH TUÂN	VSP01	15	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01	23	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU ĐÌNH LỰC	VSP01	31	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	24	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP01	21	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH VĂN THON	VSP01						73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	15	1.157	15	100	1	15	15		
TOTAL		15	1.157	15	100	1	15	15		
WEIGHT KG			1.157		100		15			

GRAND TOAL: 1.272 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: pilot



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2025	TO: VSP01 - P10	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: NAM - XTRƯỜNG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	41	1	5	2	30	68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	38	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN DUY BÌNH	VSP01	44	1	4			93	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	46	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG QUAN	VSP01	39	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	37	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	45	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	36	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	40	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN SY HIỆU	VSP01	43	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	35	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN KIM	VSP01	42	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG TRONG CHUNG	VSP01	47	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG MINH	VSP01	25-26	2	13			87	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUC THÔNG	VSP01	20	1	8			89	KH-THAC	Vietnamese
16	LE HAI NAM	VSP01	32	1	12			90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	16	1.171	17	110	2	30	13		
2	P10	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		16	1.171	17	110	2	30	16		
WEIGHT KG			1.171		110		30			

GRAND TOAL: 1.311 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/03/2025	TO: SAVR	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:15
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: MMINH - VLINH	ETA: 14:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SHOKHIN IGOR	SAVR	47	1	13			108	AMNOG	Russian
2	VANEEV ALEKSANDR	SAVR	46	1	12			91	AMNOG	Russian
3	DANG VAN CHUNG	SAVR	42	1	16			77	DVL	Vietnamese
4	TRUONG QUOC THANG	SAVR	49-50	2	19	4	67	81	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VO DINH DUY	SAVR	44-45	2	22			74	DVL	Vietnamese
6	VU VAN NAM	SAVR	48	1	13			72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	6	503	8	95	4	67	10		
TOTAL		6	503	8	95	4	67	10		
WEIGHT KG			503		95		67			

GRAND TOAL: 665 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN